

Số: 453/TB-ĐHAG

An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng”,

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-ĐHQG ngày 26/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non kèm theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHQG ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BGDĐT ngày 30/3/2018 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-ĐHAG ngày 03/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học hình thức giáo dục chính quy, vừa làm vừa học 2026;

Trường Đại học An Giang thông báo tuyển sinh đại học, văn bằng 2 hình thức vừa làm vừa học năm 2026, cụ thể như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

1. Trình độ Đại học (VLVH)

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Kế toán	7340301	A00, A01, D01, X01, X27, X28	68
2	Quản trị kinh doanh	7340101	A00, A01, D01, X01, X27, X28	68
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	A00, A01, D01, X01, X27, X28	67
4	Marketing	7340115	A00, A01, D01, X01, X27, X28	67
5	Luật	7380101	A01, D01, D07, X01, X25, X26	21
6	Bảo vệ thực vật	7620112	A01, B00, C02, C03, C04, D01, D07, X28	30

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
7	Chăn nuôi	7620105	A00, B00, B03, B08, C02, X12, X28, X65	30
8	Khoa học cây trồng	7620110	A01, B00, C02, C03, C04, D01, D07, X28	30
9	Nuôi trồng thủy sản	7620301	A00, B00, C03, C04, D01, D09, D10, X04	30
10	Phát triển nông thôn	7620116	A07, B02, C04, D01, D07, X17, X24, X28	30
11	Công nghệ sinh học	7420201	A00, B00, B01, B02, B04, C02, D07, X28	30
12	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, C01, D01, D07, X06	96

2. Đào tạo Đại học Văn bằng 2

TT	NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHỈ TIÊU
1	Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2)	7220201	Chi tiết mục IV.2	72

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Đại học VLVH: 4 năm.

Đại học văn bằng 2: 2 - 2,5 năm.

III. VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP

Tốt nghiệp khóa học, sinh viên được cấp bằng đại học danh hiệu cử nhân, kỹ sư được học tiếp lên các bậc học cao hơn như Thạc sĩ và Tiến sĩ.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Trình độ Đại học (VLVH)

1.1. Tuyển thẳng

Những người đã có bằng tốt nghiệp đại học.

1.2. Xét tuyển

a. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT

Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp THPT các năm 2024, 2025, 2026 theo tổ hợp môn xét tuyển do Trường quy định. Tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển **chưa bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng** thấp nhất là 15 điểm.

b. Xét tuyển dựa trên Kết quả học tập (Học bạ) THPT

Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập bậc THPT theo tổ hợp môn xét tuyển do Trường quy định.

Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT có tổng điểm trung bình 3 môn học của cả năm học lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển đạt mức điểm do Hội đồng tuyển sinh quy định.

Điểm chấp nhận hồ sơ: Sử dụng kết quả học tập bậc THPT: Tổng điểm trung bình 3 môn học của năm học lớp 12 thuộc một trong các tổ hợp xét tuyển (làm tròn đến 0,25) **chưa bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng** ≥ 15 điểm, xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

Ghi chú:

- Thí sinh chọn một trong các tổ hợp trên để đăng ký xét tuyển.
- Điểm xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu dự kiến.

2. Đào tạo Văn bằng 2

2.1. Tuyển thẳng

Người đã có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy do Trường Đại học An Giang cấp, đăng ký vào học ngành có cùng nhóm ngành đào tạo.

Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ đăng ký vào học ngành thuộc nhóm ngành ngoại ngữ.

2.2. Xét tuyển

Đối tượng: Những thí sinh đã tốt nghiệp đại học nhưng không thuộc diện tuyển thẳng.

Tổ hợp xét tuyển: thí sinh chọn một trong các tổ hợp sau, để đăng ký xét tuyển:

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh:
 - + Tổ hợp 1: Môn Tiếng Anh - Môn cơ sở
 - + Tổ hợp 2: Môn Tiếng Anh - Môn lý luận chính trị
 - + Tổ hợp 3: Môn Tiếng Anh - Môn Cơ bản
 - + Tổ hợp 4: Môn cơ bản - Môn lý luận chính trị.
 - + Tổ hợp 5: Môn cơ bản - Môn cơ sở.
- Danh mục các môn trong tổ hợp xét tuyển:
 - + Môn cơ bản: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Toán cao cấp; Xác suất thống kê; Tin học đại cương; Ngoại ngữ; Tối ưu hóa (Quy hoạch tuyến tính);...
 - + Môn cơ sở: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Kinh tế học; Kinh tế Quốc tế; Kinh tế phát triển; Quản trị học; Pháp luật đại cương; ...

+ Môn lý luận chính trị: Thí sinh chọn 1 trong các môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Triết học hoặc Kinh tế chính trị); Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam (Lịch sử Đảng); Tư tưởng Hồ Chí Minh;...

2.3. Học bổ sung kiến thức

Người có bằng tốt nghiệp đại học, trong bảng điểm nếu không tích lũy các môn trong tổ hợp xét tuyển thì sẽ học bổ sung kiến thức.

Kết quả học bổ sung kiến thức mỗi học phần phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Điểm chấp nhận hồ sơ: Tổng điểm 02 môn trong tổ hợp xét tuyển ≥ 10 điểm.

V. HỒ SƠ, NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ DỰ KIẾN

1. Hồ sơ dự tuyển

Phiếu tuyển sinh (phát hành theo mẫu của Bộ GD&ĐT).

Phiếu xét tuyển (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với những người dự thi ngay trong năm tốt nghiệp) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học và bảng điểm toàn khóa kèm theo.

Bản sao giấy khai sinh.

Bản sao chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Bản sao học bạ THPT.

Giấy xác nhận thời gian công tác (theo mẫu của Trường Đại học An Giang).

2. Nguyên tắc xét tuyển

Xét trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp đến mức điểm đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức, điểm chuẩn trúng tuyển căn cứ cho từng ngành xét tuyển dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển vào trường.

Trong trường hợp vượt chỉ tiêu thì sẽ xét điểm trung bình chung tích lũy ở bậc cao đẳng và cũng xét điểm từ cao xuống thấp.

3. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển/tuyển thẳng: 25.000đ/ hồ sơ

Thời gian nhận hồ sơ: Đến hết ngày 29/4/2026

Thời gian xét tuyển: tháng 5/2026

4. Học phí dự kiến

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khối ngành đào tạo	Mức học phí theo năm học (Áp dụng cho khoá tuyển sinh từ năm 2026 trở đi)				
		2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
I	CÁC NGÀNH CHƯA KIỂM ĐỊNH					
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	19.59	24.78	28.00	31.64	35.76
2	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	19.59	24.78	28.00	31.64	35.76
3	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên					
4	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	22.84	28.94	32.70	36.95	41.75
5	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	20.87	26.44	29.88	33.77	38.16
II	CÁC NGÀNH ĐÃ KIỂM ĐỊNH					
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	23.66	26.69	30.16	34.08	38.51
2	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật					
3	Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	25.48	28.78	32.52	36.74	41.52
4	Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	27.48	30.85	34.77	39.28	44.39
5	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	25.20	28.48	32.18	36.36	41.09

Mức thu học phí hình thức giáo dục thường xuyên là 1,4 lần mức thu học phí trình độ đại học hình thức giáo dục chính quy.

VI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ, PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

Phòng Đào tạo 01 - Trường Đại học An Giang.

- Địa chỉ: Số 18 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 6253571.

- Website: <https://aao.agu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND phường, xã;
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Các Khoa, Bộ môn liên quan;
- Website AGU;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Trí